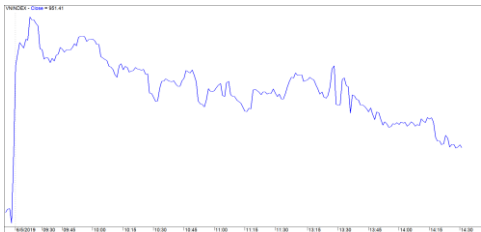


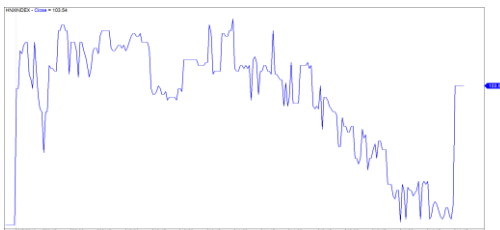
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	951.41	103.54	54.54
% ngày	0.03%	0.47%	-0.66%
% tuần	-2.07%	-1.69%	-0.96%
% tháng	-2.33%	-3.12%	-2.21%
% năm	-6.97%	-12.39%	1.75%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	2,401	241	238
TB 1 tuần	3,431	299	212
TB 1 tháng	3,869	409	293
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	302.64	1.60	16.10
Bán	225.39	9.96	10.83
Giá trị ròng	77.25	-8.36	5.27
Độ rộng TT			
Mã Tăng	181	70	199
Mã Giảm	105	62	96
Không Đổi	98	242	584
Chỉ số chính			
P/E	16.43	9.17	16.68
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,217	186	929
LS Cổ tức	4.94%	3.40%	7.10%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường phản ứng tích cực ngay từ lúc mở cửa trong bối cảnh chứng khoán Mỹ và khu vực hồi phục tích cực. Tuy nhiên, sự hưng phấn nhạt dần về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa chỉ còn tăng nhẹ 0.03% dừng tại 951.41 điểm, chỉ số HNX-Index tăng tốt hơn với mức tăng 0.47% dừng tại 103.54 điểm, ngược lại chỉ số Upcom-Index giảm 0.66% đóng cửa tại 54.54 điểm. Dòng tiền tiếp tục suy yếu khi thanh khoản chỉ đạt 2,400 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Thị trường không giữ được xung lực tăng mặc dù sắc xanh chiếm ưu thế. Số mã giảm đều là các mã vốn hóa lớn như VNM, BID, VCB, VPB, EIB, HPG. Phía tăng đáng chú ý chỉ có VIC(1.1%), HDB(1.1%), DPM(2%). Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ nhìn chung đang diễn biến tích cực hơn thị trường chung như tiêu biểu như NBB, HAR, DCL, NTL, DPR...tăng vượt trội.

Khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng gần 74 tỷ đồng tập trung ở E1VFN30, KMR, VIC trong khi ở chiều ngược lại VGC, VHM nằm trong top bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà giảm và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 950 điểm trong phiên 05/06/2019. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật ngắn hạn, nhưng mức độ thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm nhẹ cho thấy vị thế mua mới vẫn còn rủi ro cao.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự của hệ thống ở mức 966.41 điểm của chỉ số VN-Index và 105.58 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mở vị thế mua mới và ưu tiên tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 24% cổ phiếu/76% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,400	GIẢM	TĂNG		18,300			16,850	16,230	3.26%	
ACB	28,900	GIẢM	GIẢM		29,635				31,844		
ACV	80,000	GIẢM	TĂNG		82,477			90,000	79,578	-11.11%	
ANV	28,300	GIẢM	TĂNG		31,135			30,000	26,687	-5.67%	
ASM	7,100	GIẢM	GIẢM		7,377				8,502		
BFC	20,050	GIẢM	GIẢM		21,272				24,091		
BID	31,400	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-5.99%	
BMP	41,500	GIẢM	GIẢM		45,680				51,260		
BSR	13,100	GIẢM	GIẢM		13,875				14,995		
BVH	77,800	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-1.52%			85,113		
BWE	25,100	TĂNG	TĂNG	25,850	25,071	-2.90%		20,000	24,073	25.50%	
CEO	11,300	GIẢM	GIẢM		11,913				13,256		
CII	22,900	GIẢM	GIẢM		23,393				25,446		
CMX	22,800	GIẢM	TĂNG		24,522			5,910	21,617	285.79%	
CSM	15,300	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	0.33%		14,390	14,225	6.32%	
CTD	107,000	GIẢM	GIẢM		113,229				129,954		
CTG	20,100	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-11.45%	
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,599				25,272		
CTR	26,600	GIẢM	N/A		28,535				4,207		
CVT	18,700	GIẢM	GIẢM		19,318			20,171	19,642	-2.62%	BÁN
DCM	8,360	GIẢM	GIẢM		8,585				9,161		
DGC	30,000	GIẢM	GIẢM		31,215				35,196		
DGW	21,600	GIẢM	GIẢM		22,741				24,255		
DHA	36,300	TĂNG	TĂNG	32,250	35,429	12.56%		29,100	32,885	24.74%	
DHC	40,800	TĂNG	TĂNG	40,900	40,036	-0.24%		35,200	35,540	15.91%	
DHG	114,500	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	-1.21%		93,000	109,338	23.12%	
DIG	13,900	GIẢM	GIẢM		14,507				15,880		
DPG	38,400	GIẢM	TĂNG		40,799			40,018	34,775	-4.04%	
DPM	18,200	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	0.28%			19,712		
DPR	41,950	GIẢM	TĂNG		43,322			42,500	40,501	-1.29%	MUA
DQC	18,800	GIẢM	GIẢM		19,727				22,527		
DRC	19,200	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		



We Create Fortune

DXG	18,000	GIẢM	GIẢM		18,864			22,180			
EIB	17,750	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	-0.28%		14,700	16,352	20.75%	
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		14,837			16,050	13,649	-11.53%	
FMC	28,150	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-2.76%		30,886			
FPT	43,600	GIẢM	TĂNG		44,948			46,000	42,214	-5.22%	
GAS	102,000	GIẢM	TĂNG		106,192			101,000	101,898	0.99%	
GEX	22,450	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.97%		24,700	21,615	-9.11%	
GIL	31,900	GIẢM	GIẢM		33,354			37,019			
GMD	25,950	GIẢM	GIẢM		26,879			27,993			
GTN	19,700	TĂNG	TĂNG	17,850	18,081	10.36%		15,000	16,369	31.33%	
GVR	11,600	GIẢM	TĂNG		12,593						
HAG	4,940	GIẢM	GIẢM		5,157			5,906			
HAX	13,750	GIẢM	GIẢM		14,320			15,510			
HBC	16,000	GIẢM	GIẢM		17,134			18,315			
HCM	23,300	GIẢM	GIẢM		24,680			27,107			
HDB	26,900	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-2.54%		29,637			
HDC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,884			16,575			
HDG	38,650	GIẢM	GIẢM		40,520			43,194			
HNG	15,050	GIẢM	GIẢM		15,569			16,554			
HPG	23,800	GIẢM	GIẢM		25,221			33,900	29,983	-11.56%	
HSG	7,770	GIẢM	TĂNG		8,274			9,300	6,886	-16.45%	
HT1	15,600	GIẢM	TĂNG		16,933			14,800	15,465	5.41%	
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,179			3,949			
HVN	42,000	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	36,310	7.69%	
KBC	14,250	TĂNG	GIẢM	14,300	13,980	-0.35%		15,013			
KDH	30,900	TĂNG	GIẢM	30,900	30,212	0.00%		32,661			
KSB	21,300	GIẢM	GIẢM		23,247			26,296			
LCG	9,700	GIẢM	GIẢM		10,399			11,817			
LDG	8,750	GIẢM	GIẢM		9,253			11,012			
LHG	18,700	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	16,725	-3.11%	
LPB	8,000	GIẢM	GIẢM		8,186			9,135			
LSS	5,400	GIẢM	GIẢM		5,629			5,906			
MBB	20,250	GIẢM	TĂNG		21,035			21,850	20,106	-7.32%	
MPC	33,500	GIẢM	GIẢM		40,341			42,741	39,990	-6.43%	BÁN
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-4.49%	
MSR	20,300	TĂNG	GIẢM	20,300	19,640	0.00%		20,715			



We Create Fortune

MWG	86,600	GIẢM	TĂNG		87,815			88,700	80,611	-2.37%	
NDN	14,500	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	2.84%		13,700	12,635	5.84%	
NKG	6,140	GIẢM	GIẢM		6,500				7,578		
NLG	28,650	GIẢM	TĂNG		30,448			28,700	28,115	-0.17%	
NT2	26,850	GIẢM	GIẢM		27,872				29,219		
NTL	22,300	GIẢM	TĂNG		22,859			10,450	21,175	113.40%	
NVL	60,500	TĂNG	GIẢM	58,100	58,549	4.13%			62,332		
OIL	12,600	GIẢM	GIẢM		13,132				14,394		
PAC	36,900	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.89%			39,387		
PC1	23,250	GIẢM	GIẢM		24,100				25,195		
PDR	24,400	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	1.24%		29,000	22,587	-15.86%	
PHR	56,600	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,591	135.83%	
PLX	62,000	GIẢM	TĂNG		64,103			62,400	57,705	-0.64%	
PNJ	77,000	GIẢM	GIẢM		79,421			104,000	97,080	-6.65%	
POW	15,600	TĂNG	TĂNG	15,200	15,196	2.63%		15,700	13,604	-0.64%	
PVT	16,300	GIẢM	GIẢM		17,074				17,615		
PPC	25,700	GIẢM	TĂNG		27,691			19,700	24,232	30.46%	
PTB	63,600	GIẢM	TĂNG		65,873			64,000	58,833	-0.62%	
PVB	18,500	GIẢM	TĂNG		19,451			20,100	16,786	-7.96%	
PVD	18,200	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	-1.62%	
PVI	36,100	GIẢM	TĂNG		38,973			33,000	35,916	9.39%	
PVS	21,600	GIẢM	TĂNG		23,129			21,100	21,468	2.37%	
PXS	4,740	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	-2.27%	
QNS	31,400	GIẢM	GIẢM		32,430				34,760		
REE	32,000	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.98%	
SAB	274,000	TĂNG	TĂNG	253,000	254,210	8.30%		245,000	236,198	11.84%	
SAM	7,600	TĂNG	TĂNG		7,555			7,400	7,052	2.70%	
SCR	7,090	GIẢM	GIẢM		7,220				7,650		
SHI	8,800	TĂNG	TĂNG		8,555			6,990	7,261	25.89%	
SJS	17,600	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-3.83%			19,930		
SKG	14,000	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	0.36%			14,892		
SSI	24,850	GIẢM	GIẢM		25,536				27,560		
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		12,028			13,000	11,486	-10.38%	
TCB	21,300	GIẢM	GIẢM		22,481				N/A		
TCM	26,900	GIẢM	GIẢM		28,541				31,609		
TDH	11,900	TĂNG	TĂNG	11,700	11,618	1.71%		11,650	10,730	2.15%	



We Create Fortune

TLH	4,990	GIẢM	TĂNG		5,164			5,390	4,797	-7.42%	
TNG	22,600	GIẢM	TĂNG		24,042			12,000	19,317	88.33%	
VCB	66,700	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-1.62%		62,000	62,992	7.58%	
VCG	26,600	GIẢM	TĂNG		27,102			19,200	23,906	38.54%	
VCS	60,800	GIẢM	GIẢM	62,781	60,933	-2.94%	BÁN		71,389		
VGC	19,700	GIẢM	GIẢM	20,000	19,852	-0.74%	BÁN		33,168		
VGT	11,500	TĂNG	GIẢM	12,000	11,277	-4.17%			13,091		
VHC	89,100	GIẢM	GIẢM		92,663				98,373		
VHM	80,600	GIẢM	GIẢM		83,154			80,000	82,630	3.29%	BÁN
VIB	17,400	GIẢM	TĂNG		17,656			19,700	17,387	-11.68%	
VIC	115,900	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	2.57%		112,000	108,251	3.48%	
VIP	5,680	GIẢM	GIẢM		5,867				6,266		
VJC	121,400	TĂNG	GIẢM	114,400	120,771	6.12%		124,500	121,423	-2.47%	MUA
VND	15,700	GIẢM	GIẢM		16,389				17,819		
VNG	19,800	GIẢM	GIẢM		20,422				22,948		
VNM	127,500	GIẢM	GIẢM		131,573				139,488		
VPB	17,850	GIẢM	GIẢM		18,581				20,574		
VPI	41,350	GIẢM	GIẢM		41,528				43,124		
VRC	16,600	GIẢM	GIẢM		17,192				18,678		
VRE	34,350	GIẢM	TĂNG		35,633			35,000	31,101	-1.86%	
VSC	32,400	GIẢM	GIẢM		33,566				40,353		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,900	GIẢM	GIẢM		29,635				31,844		
BID	31,400	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-5.99%	
BSR	13,100	GIẢM	GIẢM		13,875				14,995		
BVH	77,800	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-1.52%			85,113		
CTG	20,100	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-11.45%	
EIB	17,750	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	-0.28%		14,700	16,352	20.75%	
FPT	43,600	GIẢM	TĂNG		44,948			40,997	42,214	6.35%	
GAS	102,000	GIẢM	TĂNG		106,192			99,026	101,898	3.00%	
HDB	26,900	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-2.54%			29,637		
HNG	15,050	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	23,800	GIẢM	GIẢM		25,221			33,900	29,983	-11.56%	

We Create Fortune

HVN	42,000	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	36,310	7.69%	
KDH	30,900	TĂNG	GIẢM	30,900	30,212	0.00%			32,661		
MBB	20,250	GIẢM	TĂNG		21,035			21,271	20,106	-4.80%	
MSN	85,000	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-4.49%	
MWG	86,600	GIẢM	TĂNG		87,815			88,700	80,611	-2.37%	
NVL	60,500	TĂNG	GIẢM	58,100	58,549	4.13%			62,332		
OIL	12,600	GIẢM	GIẢM		13,132				14,394		
PLX	62,000	GIẢM	N/A		64,103			62,400	57,705	-0.64%	
PNJ	77,000	GIẢM	GIẢM		79,421			103,807	97,080	-6.48%	
POW	15,600	TĂNG	TĂNG	15,200	15,196	2.63%		15,700	13,604	-0.64%	
PVS	21,600	GIẢM	TĂNG		23,129			21,100	21,468	2.37%	
QNS	31,400	GIẢM	GIẢM		32,430				34,760		
REE	32,000	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.98%	
ROS	30,100	GIẢM	TĂNG		31,853			34,800	27,327	-13.51%	
SSI	24,850	GIẢM	GIẢM		25,536				27,560		
STB	11,650	GIẢM	TĂNG		12,028			13,000	11,486	-10.38%	
TCB	21,300	GIẢM	GIẢM		22,481				25,683		
TPB	23,900	TĂNG	GIẢM	22,500	23,367	6.22%			N/A		
VCB	66,700	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-1.62%		62,000	62,992	7.58%	
VCG	26,600	GIẢM	TĂNG		27,102			18,441	23,906	44.24%	
VEA	51,400	TĂNG	GIẢM	50,000	50,617	2.80%			N/A		
VGI	26,600	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	80,600	GIẢM	GIẢM		83,154			80,000	82,630	3.29%	BÁN
VIB	17,400	GIẢM	TĂNG		17,656			19,700	17,387	-11.68%	
VIC	115,900	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	2.57%		112,000	108,251	3.48%	
VJC	121,400	TĂNG	GIẢM	114,400	120,771	6.12%		124,500	121,423	-2.47%	MUA
VNM	127,500	GIẢM	GIẢM		131,573				139,488		
VPB	17,850	GIẢM	GIẢM		18,581				20,574		
VRE	34,350	GIẢM	TĂNG		35,633			33,996	31,101	1.04%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,400	GIẢM	TĂNG		18,300			16,850	16,230	3.26%	
ANV	28,300	GIẢM	TĂNG		31,135			30,000	26,687	-5.67%	
ASM	7,100	GIẢM	GIẢM		7,377				8,502		
BMP	41,500	GIẢM	GIẢM		45,680				51,260		



We Create Fortune

BWE	25,100	TĂNG	TĂNG	25,850	25,071	-2.90%		19,440	24,073	29.12%	
C4G	9,100	GIẢM	#N/A		9,738				#N/A		
CEO	11,300	GIẢM	GIẢM		11,913				13,256		
CII	22,900	GIẢM	GIẢM		23,393				25,446		
CRE	24,400	GIẢM	#N/A		25,203				#N/A		
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,599				25,272		
CTR	26,600	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,360	GIẢM	GIẢM		8,585				9,161		
DHC	40,800	TĂNG	TĂNG	40,900	40,036	-0.24%		35,200	35,540	15.91%	
DIG	13,900	GIẢM	GIẢM		14,507				15,880		
DPM	18,200	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	0.28%			19,712		
DRC	19,200	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		
DXG	18,000	GIẢM	GIẢM		18,864				22,180		
E1VFN30	14,370	GIẢM	GIẢM		14,724				15,587		
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		14,837			16,050	13,649	-11.53%	
FLC	4,380	GIẢM	GIẢM		4,566				5,123		
FTM	23,400	GIẢM	TĂNG		24,581			16,250	20,986	44.00%	
GEG	21,500	GIẢM	TĂNG		22,352			12,900	20,497	66.67%	
GEX	22,450	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.97%		24,700	21,615	-9.11%	
GMD	25,950	GIẢM	GIẢM		26,879				27,993		
GTN	19,700	TĂNG	TĂNG	17,850	18,081	10.36%		15,000	16,369	31.33%	
GVR	11,600	GIẢM	#N/A		12,593				#N/A		
HAG	4,940	GIẢM	GIẢM		5,157				5,906		
HBC	16,000	GIẢM	GIẢM		17,134				18,315		
HCM	23,300	GIẢM	GIẢM		24,680				27,107		
HDG	38,650	GIẢM	GIẢM		40,520				43,194		
HPX	26,400	GIẢM	#N/A		26,645				#N/A		
HSG	7,770	GIẢM	TĂNG		8,274			8,452	6,886	-8.07%	
HT1	15,600	GIẢM	TĂNG		16,933			14,800	15,465	5.41%	
IBC	20,900	TĂNG	TĂNG	20,900	20,790	0.00%	MUA	24,900	19,303	-16.06%	
IDI	7,800	GIẢM	TĂNG		8,180			9,150	7,253	-14.75%	
IJC	10,150	GIẢM	GIẢM		10,934				11,501		
ITA	3,140	GIẢM	TĂNG		3,311			3,200	2,747	-1.88%	
KBC	14,250	TĂNG	GIẢM	14,300	13,980	-0.35%			15,013		
KSB	21,300	GIẢM	GIẢM		23,247				26,296		
LDG	8,750	GIẢM	GIẢM		9,253				11,012		
LPB	8,000	GIẢM	GIẢM		8,186				9,135		
MBS	15,800	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	0.00%		16,000	#N/A	#N/A	



We Create Fortune

MPC	33,500	GIẢM	GIẢM		40,341			42,741	39,990	-6.43%	BÁN
NBB	22,000	TĂNG	TĂNG	19,300	20,695	13.99%		21,500	18,024	2.33%	
NKG	6,140	GIẢM	GIẢM		6,500				7,578		
NLG	28,650	GIẢM	TĂNG		30,448			28,700	28,115	-0.17%	
NT2	26,850	GIẢM	GIẢM		27,872				29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	132,009	25.45%		120,000	#N/A	#N/A	
NTL	22,300	GIẢM	TĂNG		22,859			9,331	21,175	138.98%	
NVB	8,000	GIẢM	GIẢM		8,685				9,493		
OGC	4,150	GIẢM	GIẢM		4,548				4,794		
PC1	23,250	GIẢM	GIẢM		24,100				25,195		
PDR	24,400	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	1.24%		23,595	22,587	3.41%	
PHR	56,600	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,591	147.55%	
PPC	25,700	GIẢM	TĂNG		27,691			17,422	24,232	47.52%	
PTB	63,600	GIẢM	TĂNG		65,873			60,780	58,833	4.64%	
PVD	18,200	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	-1.62%	
PVI	36,100	GIẢM	TĂNG		38,973			31,325	35,916	15.24%	
PVT	16,300	GIẢM	GIẢM		17,074				17,615		
QCG	4,900	GIẢM	TĂNG	5,400	4,954	-8.26%	BÁN	5,910	4,638	-17.09%	
SAM	7,600	TĂNG	TĂNG	7,600	7,555	0.00%	MUA	7,400	7,052	2.70%	
SBT	17,850	TĂNG	GIẢM	18,300	17,654	-2.46%			19,311		
SCR	7,090	GIẢM	GIẢM		7,220				7,650		
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,384				8,068		
SHS	11,200	GIẢM	TĂNG		11,677			12,100	10,571	-7.44%	
SJS	17,600	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-3.83%			19,930		
STK	24,200	GIẢM	TĂNG		25,394			17,000	20,740	42.35%	
SZC	18,850	TĂNG	#N/A	16,750	18,068	12.54%			#N/A		
TCH	21,050	GIẢM	TĂNG		21,413			21,000	20,591	0.24%	
TCM	26,900	GIẢM	GIẢM		28,541				31,609		
TNG	22,600	GIẢM	TĂNG		24,042			12,000	19,317	88.33%	
TTB	25,800	TĂNG	TĂNG	24,100	23,821	7.05%		23,700	22,094	8.86%	
VCI	30,850	GIẢM	GIẢM		31,689				36,848		
VGT	11,500	TĂNG	#N/A	12,000	11,277	-4.17%			#N/A		
VHC	89,100	GIẢM	GIẢM		92,663				98,373		
VND	15,700	GIẢM	GIẢM		16,389				17,819		
VNG	19,800	GIẢM	GIẢM		20,422				22,948		
VPI	41,350	GIẢM	GIẢM		41,528				42,859		



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,590	GIẢM	TĂNG		3,746			3,990	3,542	-10.03%	
AMD	1,660	GIẢM	GIẢM		1,766				2,269		
APG	8,080	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,500	GIẢM	GIẢM		2,830				3,618		
BCC	7,800	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	1.30%	
BCG	5,810	GIẢM	TĂNG		6,008			6,390	5,406	-9.08%	
C69	11,000	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	25.00%		5,300	8,706	107.55%	
CCL	4,240	TĂNG	TĂNG	3,550	4,186	19.44%		3,460	3,576	22.54%	
CRC	15,000	GIẢM	GIẢM		16,238				19,156		
CVT	18,700	GIẢM	GIẢM		19,318			20,171	19,642	-2.62%	BÁN
DAG	6,520	GIẢM	GIẢM		6,746				7,491		
DAH	8,460	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,307	81.38%	
DGW	21,600	GIẢM	GIẢM		22,741				24,255		
DLG	1,350	GIẢM	GIẢM		1,434			1,730	1,395	-19.35%	BÁN
DRH	6,300	GIẢM	GIẢM		6,831				8,529		
DTD	13,300	TĂNG	TĂNG	10,400	12,865	27.88%		12,900	9,983	3.10%	
EVG	2,800	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,060	GIẢM	TĂNG		3,376			3,640	2,853	-15.93%	
GKM	15,300	GIẢM	TĂNG		15,566			11,425	14,952	33.92%	
HAH	12,150	TĂNG	GIẢM	13,800	11,943	-11.96%			14,212		
HAI	1,600	GIẢM	GIẢM		1,710				2,000		
HAP	3,470	GIẢM	TĂNG		3,766			3,670	3,246	-5.45%	
HAR	4,170	TĂNG	TĂNG	3,250	3,779	28.31%		3,710	2,639	12.40%	
HCD	3,930	GIẢM	GIẢM		4,096				5,038		
HDA	10,400	GIẢM	GIẢM		10,894			10,400	10,481	0.77%	
HDC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,884				16,575		
HHP	17,000	GIẢM	#N/A		18,195				#N/A		
HHS	3,600	GIẢM	GIẢM		3,719				3,985		
HII	12,850	TĂNG	GIẢM	13,450	12,634	-4.46%			14,744		
HQC	1,370	GIẢM	GIẢM		1,419				1,542		
HSL	9,950	TĂNG	GIẢM	9,600	9,737	3.65%			11,235		
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,179				3,949		
HVG	3,500	GIẢM	GIẢM		3,964				5,973		

We Create Fortune

HVH	27,550	TĂNG	#N/A	27,250	25,997	1.10%			#N/A		
JVC	3,100	GIẢM	TĂNG		3,216			3,280	2,981	-5.49%	
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,719				2,005		
KMR	3,310	TĂNG	TĂNG	3,450	3,055	-4.06%		3,680	2,649	-10.05%	
LCG	9,700	GIẢM	GIẢM		10,399				11,817		
LGL	9,750	GIẢM	TĂNG		10,057			7,113	8,529	37.07%	
LHG	18,700	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	16,725	-3.11%	
LMH	14,650	GIẢM	#N/A	12,400	14,712	18.65%	BÁN		#N/A		
MST	3,300	GIẢM	GIẢM		3,935				5,089		
NDN	14,500	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	2.84%		13,104	12,635	10.65%	
PHC	13,000	TĂNG	TĂNG	13,800	12,959	-5.80%		14,450	12,650	-10.03%	
PVB	18,500	GIẢM	TĂNG		19,451			20,100	16,786	-7.96%	
PVC	6,900	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-2.82%	
PXL	6,300	TĂNG	GIẢM	6,400	6,111	-1.56%			7,604		
PXS	4,740	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	-2.27%	
QBS	3,100	GIẢM	GIẢM		3,413				3,619		
SFG	17,150	GIẢM	TĂNG		17,458			11,494	14,905	49.21%	
SHI	8,800	TĂNG	TĂNG	8,800	8,555	0.00%	MUA	6,233	7,261	41.19%	
SJF	3,190	GIẢM	GIẢM		3,483				5,211		
SKG	14,000	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	0.36%			14,892		
TDH	11,900	TĂNG	TĂNG	11,700	11,618	1.71%		11,650	10,730	2.15%	
TIG	3,500	TĂNG	TĂNG	3,900	3,455	-10.26%		3,200	3,029	9.38%	
TLD	6,100	GIẢM	GIẢM		6,106				6,758		
TLH	4,990	GIẢM	TĂNG		5,164			5,850	4,797	-14.70%	
TNI	11,200	TĂNG	GIẢM	11,350	10,511	-1.32%			12,010		
TTF	3,270	GIẢM	TĂNG		3,555			3,990	3,028	-18.05%	
TTH	4,400	GIẢM	TĂNG		4,621			5,273	4,217	-16.55%	
TVB	16,700	GIẢM	GIẢM		17,948				20,422		
TVC	12,500	GIẢM	TĂNG		13,071			9,400	12,451	32.98%	
VC3	23,300	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.87%		22,000	21,070	5.91%	
VCR	21,600	TĂNG	TĂNG	13,300	19,886	62.41%		3,900	15,579	453.85%	
VNE	4,100	GIẢM	TĂNG		4,290			4,650	3,958	-11.83%	
VPG	18,000	GIẢM	GIẢM		20,784			20,456	18,298	-10.54%	
VRC	16,600	GIẢM	GIẢM		17,192				18,678		
YBM	10,200	GIẢM	GIẢM		11,062				13,248		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	951.41	0.03%	HNI	103.54	0.47%	UPCoM	54.54	-0.66%
VN30	863.69	-0.08%	HN30	187.41	0.02%			
VN Mid	954.02	0.33%	VNX	841.56	0.07%			
VN Small	810.29	0.65%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	302.64		Mua	1.60		Mua	16.10	
Bán	225.39		Bán	9.96		Bán	10.83	
GT ròng	77.25		GT ròng	-8.36		GT ròng	5.27	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SRC	1750	7.00%	L14	900	1.89%	KOS	700	3.18%
YEG	5800	6.86%	VCR	300	1.41%	LPB	200	2.56%
TIP	1600	6.81%	VCG	300	1.14%	NTC	2800	2.03%
NBB	1150	5.52%	ACB	300	1.05%	SDI	1200	1.76%
HVG	170	5.11%	PVS	100	0.47%	VIB	200	1.16%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EIB	-650	-3.53%	HUT	-100	-3.45%	HEM	-2900	-14.57%
BMP	-1500	-3.49%	PVI	-600	-1.63%	MPC	-2600	-7.20%
BMI	-800	-3.14%	NDN	-200	-1.36%	MSR	-700	-3.33%
HPG	-500	-2.06%	CEO	-100	-0.88%	VEA	-600	-1.15%
BID	-600	-1.88%	VCS	-500	-0.82%	VGI	-200	-0.75%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	393,071		ACB	35,669		ACV	174,419	
VHM	269,971		VCG	11,617		VEA	69,035	
VCB	249,237		PVS	10,276		MCH	60,253	
VNM	223,943		VCS	9,612		VGI	60,219	
GAS	195,223		PVI	8,482		GVR	46,128	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
KMR	8,383,137	257,634	PVS	2,431,394	4,010,229	VIB	3,739,317	288,291
EIB	7,651,820	4,271,432	SHB	1,871,717	4,092,801	HEM	1,797,649	3,093
ROS	6,480,820	10,178,009	LCS	1,704,053	160,407	C4G	1,125,244	281,934
ITA	5,788,070	4,468,126	ACB	1,056,785	1,026,185	BSR	762,989	2,029,351
FLC	4,683,390	4,252,725	SHS	1,035,455	846,830	MPC	720,315	758,844

Nguồn: Bloomberg & YSVN

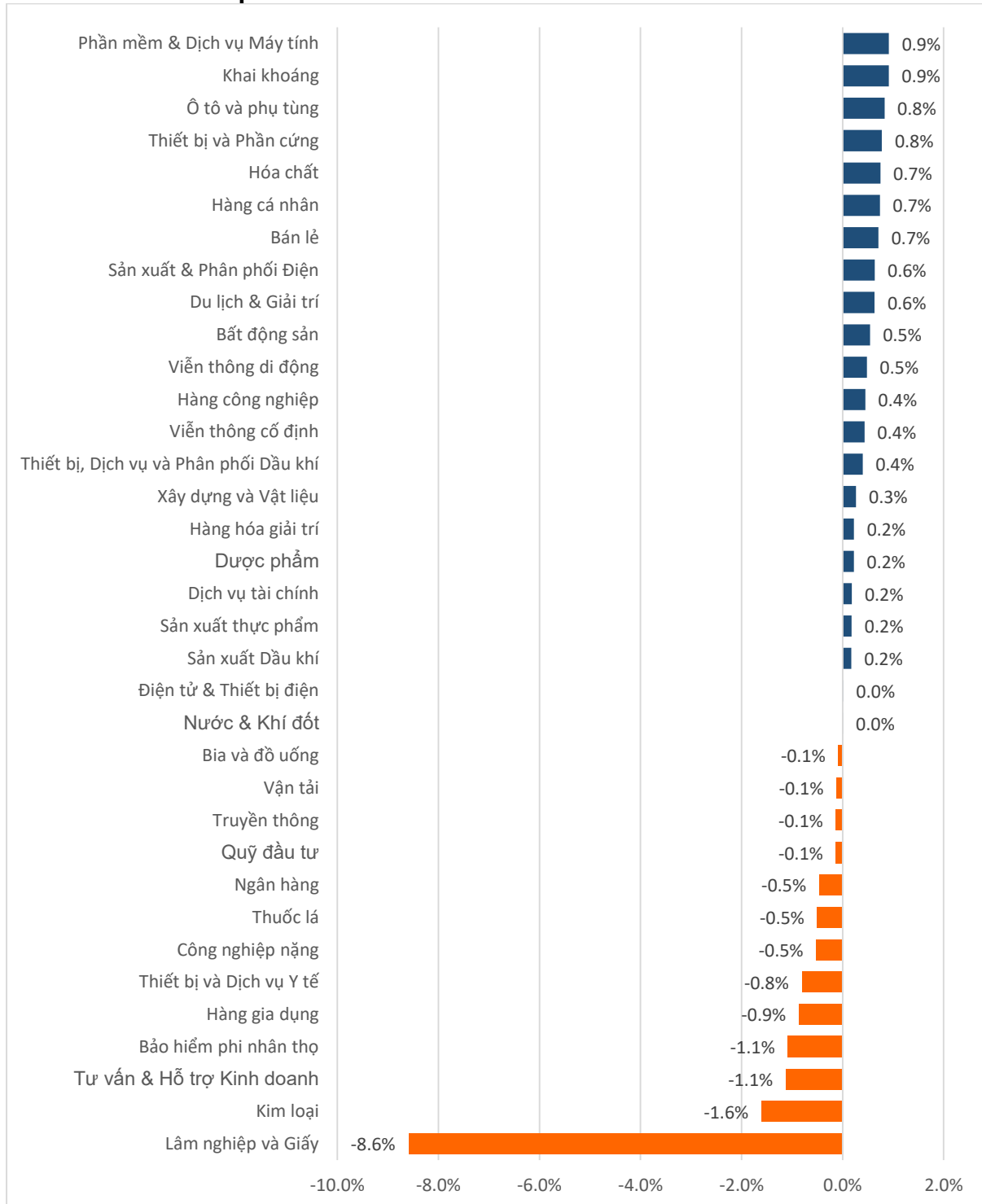
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



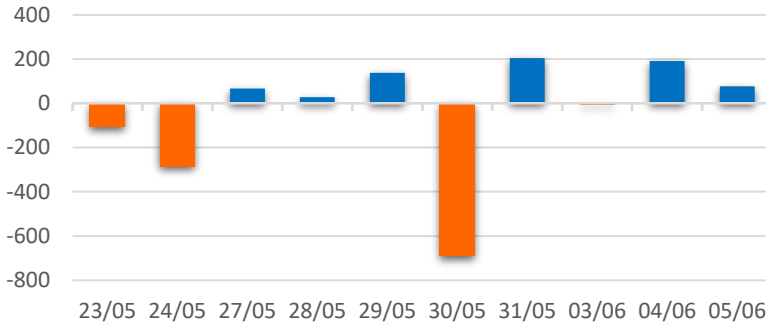
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

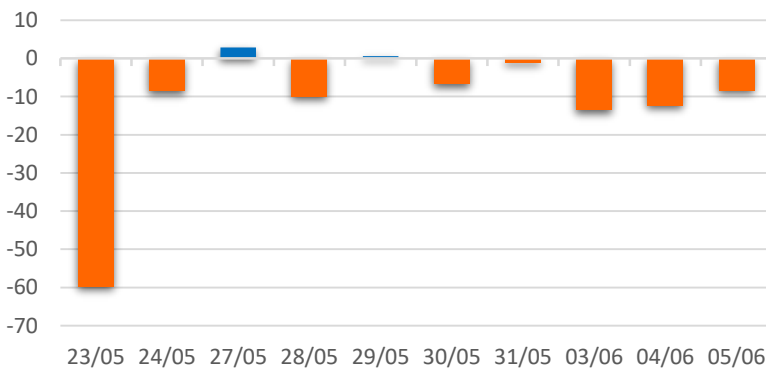
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	44,342	VGC	30,602
KMR	25,128	VHM	14,833
VIC	19,079	YEG	12,029
PLX	8,498	VNM	7,892
NVL	8,194	HDB	6,352

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

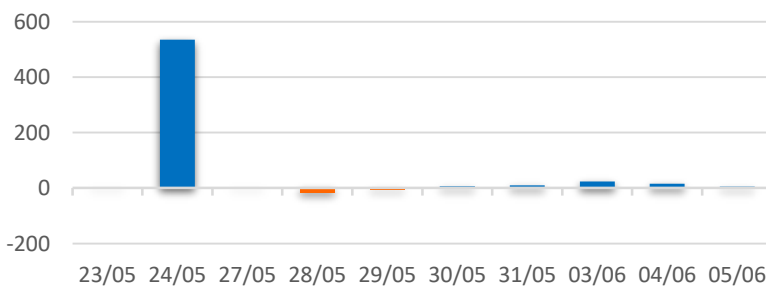
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TIG	353	PVS	4,118
TNG	250	HGM	3,501
SRA	133	CSC	639
PVI	91	DNP	611
SHB	85	WCS	271

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	5,075	MPC	1,232
VTP	2,075	BSR	724
MFS	596	GVR	543
MCH	390	ACV	352
GEG	215	VGI	261

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



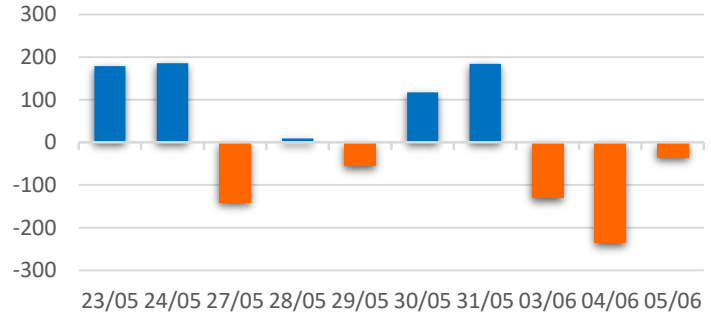
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

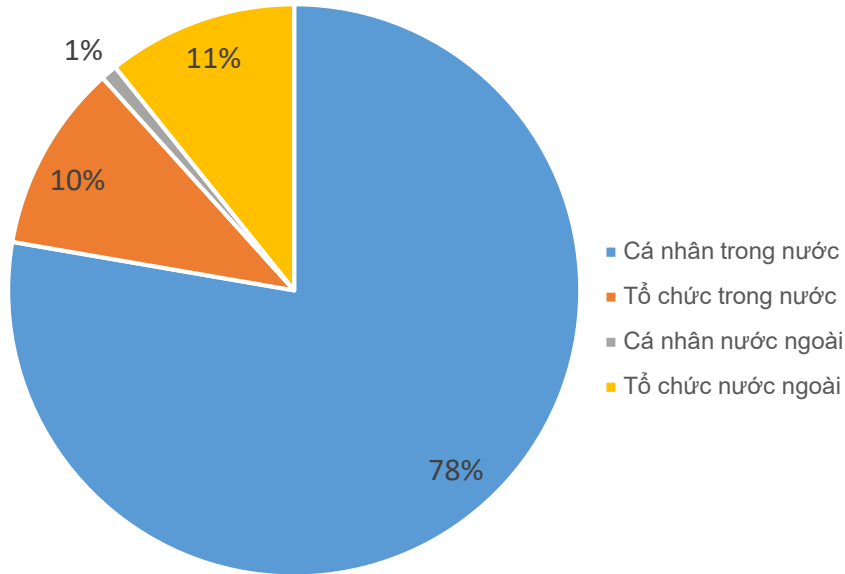
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	2,217	E1VFN30	97,551
VIC	2,099	VHM	10,790
E1VFN30	20,697	VIC	12,237
VNM	3,666	TCB	23,984
TCB	3,233	VNM	16,171

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

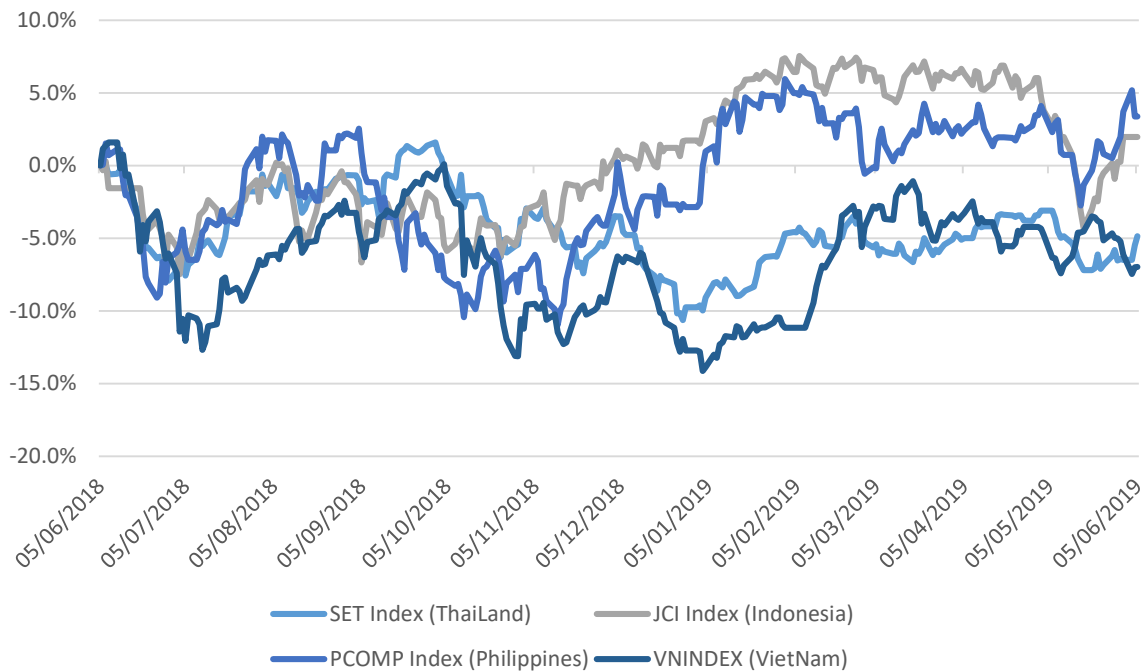


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

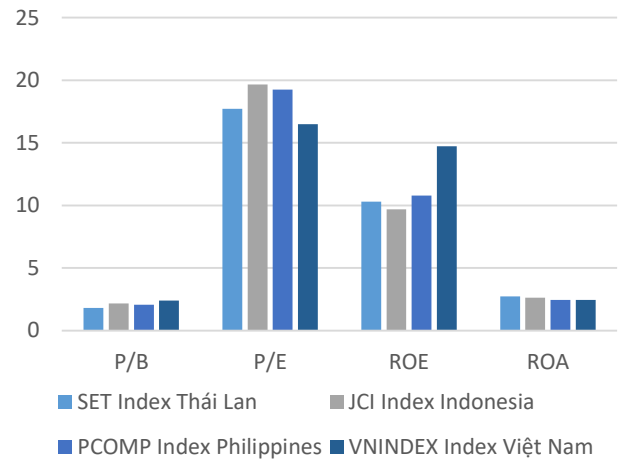
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		17.7x	19.7x	19.2x	16.5x
ROE	%	10.30	9.68	10.78	14.73
ROA	%	2.73	2.62	2.43	2.44
Vốn hóa	Tỷ USD	533.97	497.24	193.94	136.68
GTGD	Triệu USD	1.82	0.60	0.10	0.09
LS cổ tức	%	3.16	2.34	1.63	2.09

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written